

Bản án số: 276/2022/HC-PT

Ngày: 19-12-2022

V/v “*Kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Lê Tự

*Các Thẩm phán:* ông Nguyễn Văn Tiến

ông Đặng Kim Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** bà Bùi Thị Hồng Phượng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên  
tòa:** ông Lê Phước Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 183/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2022/HC-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** ông Nguyễn Quang H; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện:* ông Hoàng Ngọc T; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người bị kiện:** UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện:* ông Lê Đại T – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* ông Phạm Văn N – Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Nông Thị T và chị Nguyễn Thị Ánh K; cùng địa chỉ: tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* ông Nguyễn Xuân B; địa chỉ: tổ dân phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**Người kháng cáo:** người khởi kiện ông Nguyễn Quang H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, người khởi kiện ông Nguyễn Quang H và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Hoàng Ngọc T trình bày:*

Ngày 28/5/2012, ông Nguyễn Quang H đại diện các thành viên hộ gia đình ký lại Hợp đồng nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp số 64/ĐN1-2012/HĐ với Công ty TNHH MTV Cà phê B, tỉnh Đắk Lắk với diện tích đất khoán và nhận khoán 8.446m<sup>2</sup>, số thửa 32, tờ bản đồ số 07, vị trí đất khoán và nhận khoán tại phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, thời gian khoán và nhận khoán từ ngày 12/7/2014 đến hết ngày 31/12/2035.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m<sup>2</sup> đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B và giao cho UBND thành phố B lập kế hoạch khai thác, sử dụng đất, trong đó có toàn bộ diện tích đất của ông Nguyễn Quang H.

Ngày 04/12/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk thực hiện thủ tục kiểm đếm theo thông báo kế hoạch kiểm đếm số 10/TB/TTPTQĐĐL và theo quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì hộ gia đình ông H thuộc nhóm kiểm đếm số 02.

Ngày 01/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND về phương án bồi thường và chi phí tổ chức bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông H, theo đó ông H chỉ được bồi thường hỗ trợ đối với việc đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ ổn định cuộc sống, nhà ở và vật kiến trúc gắn liền với đất. Tổng giá trị bồi thường là 2.146.136.887 đồng.

Từ Quyết định phê duyệt số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B và theo quy định của pháp luật trong quản lý đất đai thì UBND thành phố B đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông H khi Nhà nước thu hồi đất.

Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng Điều 32; điểm b khoản 2, điểm d khoản 1 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; điểm b khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 69; khoản 1 Điều 84; khoản 1, 2 Điều 93 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; khoản 3 Điều 5 Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H: TUYÊN HỦY một phần Quyết định phê duyệt số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B về phương án bồi thường và chi phí tổ chức bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Buộc UBND thành phố B phê duyệt bổ sung: Cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm chưa phê duyệt và lãi suất chậm chi trả khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật từ ngày 04/02/2017 đến ngày 28/12/2021.

*\* Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B, ông Lê Đại Thắng trình bày:*

Ông Nguyễn Quang H sử dụng thửa đất số 61, tờ bản đồ số 7, diện tích 8.467,89m<sup>2</sup> có nguồn gốc là liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B (Hợp đồng số 64Đ1/2012/HĐ). Năm 2017 UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017.

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc tại phường T tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019; trên cơ sở đó Trung tâm phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông H là 2.146.136.887 đồng, ông H đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố B phê duyệt bổ sung cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh thì tại Quyết định số 8601, UBND thành phố B đã phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/04/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố B phê duyệt bổ sung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thì theo kết quả xác minh của Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV cà phê B tại Công văn số 13/CV-HĐGT ngày 22/7/2021 thì ông H là công nhân của Công ty cà phê B, nghỉ việc năm 2010 và đã được hưởng chính sách đối với lao động dôi dư theo Nghị định 110/2007/NĐ-CP; Đối chiếu với quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số

01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì ông H không thuộc đối tượng hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Tuy nhiên, các trường hợp không hưởng lương của hộ gia đình ông (03 trường hợp) thì đã được áp dụng hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc UBND thành phố B phê duyệt bổ sung lãi suất chậm chi trả. Ngày 01/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND; đến ngày 31/12/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk đã phối hợp với UBND phường T tiến hành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông H, ông H đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng thửa đất thu hồi. Như vậy, thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H đã bảo đảm đúng quy định. Do đó, nội dung khởi kiện của ông H không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Việc ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 đã bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Các nội dung khởi kiện của ông H không có cơ sở xem xét, giải quyết nên đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang H.

\* Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng quan điểm với người khởi kiện.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2022/HC-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H về việc hủy một phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 về phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải chi trả khoản tiền lãi chậm trả từ ngày 04/02/2017 đến ngày 28/12/2021; phê duyệt bổ sung cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **Kháng cáo:**

Ngày 22/7/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Hoàng Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang H.

### **\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người kháng cáo rút nội dung kháng cáo về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất; giữ nguyên nội dung kháng cáo về yêu cầu chi trả khoản tiền lãi chậm trả từ ngày 04/02/2017 đến ngày 28/12/2021 và yêu cầu khởi kiện phê duyệt bổ sung cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 229, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với việc rút nội dung kháng cáo về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; đối với nội dung kháng cáo về yêu cầu chi trả khoản tiền lãi chậm trả và yêu cầu khởi kiện phê duyệt bổ sung cây trồng chính vượt mật độ là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Quang H nhận khoán đất của Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý theo hợp đồng liên kết sản xuất cà phê, diện tích đất nhận khoán là 8.446m<sup>2</sup>, thời hạn hợp đồng từ ngày 18/5/2012 đến ngày 31/12/2035.

[2] Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ- UBND về việc thu hồi 5.138.059,8 m<sup>2</sup> đất của Công ty cà phê B; giao cho UBND thành phố B 4.240.315 m<sup>2</sup> đất để quản lý, lập phương án sử dụng đất. Trong đó có diện tích đất 8.446m<sup>2</sup> của Công ty cà phê B đã ký hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với hộ ông Nguyễn Quang H.

[3] Ngày 01/12/2021, UBND thành phố B mới ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 1), trong đó có hộ ông Nguyễn Quang H.

[4] Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất của Công ty cà phê B thì ông H vẫn là người trực tiếp quản lý, sử dụng thửa đất bị thu hồi, đến ngày 31/12/2021 ông H mới bàn giao mặt bằng thửa đất cho

Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk, trong suốt thời gian từ ngày 04/01/2017 đến ngày 31/12/2021 ông H vẫn canh tác, sử dụng thửa đất và thu hoa lợi, lợi tức từ tài sản trên đất.

[5] Ngày 01/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 1) và thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ vào ngày 31/12/2021 (ngày 28/12/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk ban hành Giấy mời (lần 01) chi trả tiền bồi thường) trong thời hạn 30 ngày là đúng thời hạn theo luật định. Ông H đã nhận đủ tiền bồi thường theo thông báo và bàn giao mặt bằng thửa đất bị thu hồi.

[6] Do đó, kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu căn cứ khoản 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 buộc UBND thành phố B thanh toán thêm khoản tiền chậm trả từ ngày 04/02/2017 đến ngày 28/12/2021 là không đúng.

[7] Sau khi UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất, ngày 03/01/2019 Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk thực hiện việc kiểm đếm xác định thiệt hại về đất, nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và các loại tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất, tuy nhiên sau khi kiểm đếm UBND thành phố B không tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông H là người sử dụng đất, mà vẫn để cho gia đình ông H tiếp tục trực tiếp quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích và các tài sản trên thửa đất bị thu hồi. Đến ngày 03/4/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk thực hiện lại việc kiểm đếm xác định thiệt hại về đất, nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và các loại tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc tại phường T, thành phố B; tại biên bản kiểm đếm đại diện hộ gia đình có đất bị thu hồi là ông H đã ký xác nhận cùng tham gia việc đo đạc, kiểm đếm và đồng ý với nội dung biên bản. Sau đó, ngày 01/12/2021 UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Ngày 31/12/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk đã thực hiện chi trả các khoản tiền bồi thường, hỗ trợ đất, tài sản trên đất bị thu hồi cho gia đình ông H, ông H đã nhận đủ tiền và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý.

[8] Việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh được thực hiện theo đúng qui định tại Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

[9] Do đó, kháng cáo của ông Nguyễn Quang H yêu cầu UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phê duyệt bổ sung cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh là không có căn cứ.

[10] Đối với việc rút kháng cáo về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 229 Luật Tố tụng hành chính, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

[11] Ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 229, khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

2. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Quang H về yêu cầu chi trả khoản tiền lãi chậm trả từ ngày 04/02/2017 đến ngày 28/12/2021 và yêu cầu phê duyệt bổ sung cây trồng chính vượt mật độ, cây trồng xen canh;

3. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2022/HC-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

4. Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Quang H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2021/0020590 ngày 27/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (ông Nguyễn Xuân B nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Tự**